

Số: 4723 /QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ G.T.V.T

CÔNG VĂN BẢN

Số: 21/...
Ngày 06 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế

của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, giai đoạn 2015-2021

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Xét đề nghị của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3208/TTr-ĐHCNGTVT ngày 16/12/2015 về việc phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Vụ trưởng Vụ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Tinh giản biên chế của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải với các nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của tổ chức công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trong quá trình thực hiện tinh giản biên chế của đơn vị.

2. Thống nhất trong nhận thức và hành động, quyết tâm thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế đến năm 2021, nhưng không làm ảnh hưởng đến mọi hoạt động của đơn vị, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Thực hiện tinh giản biên chế phải đồng bộ với các cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức, nâng cao chất lượng công chức, viên chức; đổi mới phương thức lãnh đạo trong đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng thể

a) Bảo đảm bộ máy của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải gọn nhẹ, hoạt động hiệu quả, linh hoạt, đáp ứng kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của Bộ Giao thông vận tải; góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương của đơn vị.

b) Thu hút những người có đức, có tài vào làm việc tại Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động của đơn vị.

2. Mục tiêu cụ thể

| STT | Khối cơ quan, đơn vị | Biên chế được giao năm 2015 | Tổng số người tinh giản đến 2021 | Tỷ lệ tinh giản |
|-----|---------------------------------------------|-----------------------------|----------------------------------|-----------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) = (4)/(3) |
| | Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải | 530 | 55 | 10,38% |

III. NỘI DUNG VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức của Trường cho phù hợp yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của Nhà trường.

2. Đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo tiêu chuẩn, nghiệp vụ đối với ngạch công chức, viên chức làm cơ sở để lựa chọn những công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất giữ lại làm việc ổn định, lâu dài.

3. Sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và người lao động gắn với cải tiến quy trình xử lý công việc, nhằm nâng cao hiệu quả làm việc của từng công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị; nâng cao hiệu quả, hiệu lực điều hành của lãnh đạo đơn vị.

4. Lộ trình thực hiện tinh giản biên chế: Từ năm 2015 đến năm 2021 (có phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện các phương án, giải pháp tinh giản biên chế bảo đảm thực hiện các mục tiêu và lộ trình tại Mục II và Mục III.

Trường hợp số lượng công chức, viên chức, người lao động còn thiếu so với chỉ tiêu biên chế được giao, nhưng không có phương án tinh giảm cụ thể thì không thực hiện việc tuyển dụng bổ sung để bảo đảm tỷ lệ tinh giản tại Mục II.

b) Trong quá trình tổ chức thực hiện, Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải có thể đề nghị điều chỉnh lộ trình thực hiện và số lượng người tinh giản hàng năm cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhưng phải bảo đảm các mục tiêu tại Mục II.

c) Trên cơ sở đề án được phê duyệt (hoặc được điều chỉnh), lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế (nếu có) theo định kỳ 2 lần/năm (6 tháng/1 lần) trình Bộ Giao thông vận tải thẩm định trước ngày 30/4 và trước ngày 30/9 hàng năm.

2. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tài chính thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện Đề án này.

3. Vụ Tài chính

Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ thực hiện thẩm định, phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế cho Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải và hướng dẫn, kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /.

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Lưu: VT, TCCB (Hiển).



Đinh La Thăng

1) Trường đại học là chức năng, Trường Đại học Công nghệ Giao
thông - Vận tải có thể là một đơn vị chức năng và có quyền quyết định
các hoạt động của đơn vị này theo đúng pháp luật và các quy định của pháp
luật Việt Nam.

2) Trường đại học có thể là đơn vị chức năng (hoặc đơn vị chức năng) lập kế hoạch
và thực hiện các nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và dự
toán kinh phí (theo kế hoạch kinh lý 2 năm) (theo kế hoạch kinh lý 2 năm) và
các nhiệm vụ khác theo kế hoạch kinh lý 2 năm (theo kế hoạch kinh lý 2 năm).

2. Về Tổ chức cán bộ

3) Các tài, người hợp với Vụ Tài chính thành lập, phải được quyết định
theo đúng pháp luật và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và dự
toán kinh phí theo kế hoạch kinh lý 2 năm (theo kế hoạch kinh lý 2 năm).

4) Trường đại học, đơn vị chức năng, đơn vị chức năng là chức năng hiện tại.

3. Về Tài chính

5) Trường đại học, đơn vị chức năng, đơn vị chức năng phải được quyết định
theo đúng pháp luật và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ và dự
toán kinh phí theo kế hoạch kinh lý 2 năm (theo kế hoạch kinh lý 2 năm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/10/2015.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Tài
chính, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Viện trưởng Viện trưởng Trường Đại học Công nghệ
Giao thông - Vận tải, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện
theo Quyết định này.



Thủ trưởng cơ quan chức năng
Thủ trưởng cơ quan chức năng
Thủ trưởng cơ quan chức năng
Thủ trưởng cơ quan chức năng
Thủ trưởng cơ quan chức năng

Phân bổ kinh phí

Phụ lục
LỘ TRÌNH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ CỦA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Giai đoạn 2015 - 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~4123~~ 4123/QĐ-BGTVT ngày 31/12/2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

| Lộ trình tinh giản | Tổng số tinh giản (người) | | | | Số người dự kiến được hưởng chính sách cho tinh giản biên chế | | | | | |
|-----------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|-------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| | Tổng số (2=3+4+5) | Chia ra: | | | Tổng cộng (6=7+8+9 +10+11) | Chia ra: | | | | |
| | | Giảm do về hưu đúng tuổi nhưng không tuyển dụng người thay thế ¹ | Giảm do chuyển công tác hoặc nghỉ theo các quy định khác... nhưng không tuyển dụng người thay thế ¹ | Giảm do thực hiện chính sách tinh giản biên chế (5=7+8+9+10) | | Về hưu trước tuổi | Chuyển sang làm việc tại các tổ chức không hưởng lương thường xuyên từ ngân sách Nhà nước | Thôi việc ngay | Thôi việc sau khi đi học nghề | Thôi giữ chức lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ khác có phụ cấp chức vụ lãnh đạo mới thấp hơn do sắp xếp tổ chức |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| 2015 | 0 | 0 | | | | | | | | |
| 2016 | 12 | 07 | | 05 | 05 | 05 | | | | |
| 2017 | 08 | 08 | | | | | | | | |
| 2018 | 10 | 10 | | | | | | | | |
| 2019 | 08 | 08 | | | | | | | | |
| 2020 | 08 | 08 | | | | | | | | |
| 2021 | 09 | 09 | | | | | | | | |
| Cộng | 55 | 50 | | 05 | 05 | 05 | | | | |

¹ Đối tượng này không được hưởng chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

2. The following information is required to be submitted to the Registrar: